

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST;

Ngày: 12-4-2024

Vụ tranh chấp: Xin ly hôn, tranh
chấp con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**.
2. Bà **Lê Thị Thu Yến**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Trà My**.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 548/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1977;
Nơi cư trú: tổ 4 ấp T, xã T1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1978;
Nơi cư trú: tổ 4 ấp T, xã T1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T và anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng V tự nguyện cưới nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị và anh V sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không khắc phục được. Chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa chị và anh V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị T và anh V đã sống riêng từ đầu năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung tên Nguyễn Lê Bảo N sinh ngày 05/05/2011 và Nguyễn Hoàng Vĩ T1 sinh ngày 18/7/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị T và anh V có mâu thuẫn thật sự và kéo dài, không khắc phục được ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị T và anh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T1, thành phố M cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 22/4/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với nguyên đơn Lê Thị Thanh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Hoàng V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T xin ly hôn với anh V vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không chăm lo gia đình. Chị T đã khuyên can nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Chị T và anh V đã sống riêng từ năm 2023 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Điều đó cho thấy, anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh V không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh V có hai con chung tên Nguyễn Lê Bảo N sinh ngày 05/05/2011 và Nguyễn Hoàng Vĩ T1 sinh ngày 18/7/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T là có căn cứ vì cả hai con chung đang sống với chị T đã ổn định và cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn được sống cùng chị T. Anh V không có ý kiến gì về con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị T phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T. Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Bảo N sinh ngày 05/05/2011 và Nguyễn Hoàng Vĩ T1 sinh ngày 18/7/2013 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0024314 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên chị T đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim Loan